

Số: 26 /XN-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2019

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác thu hồi khoáng sản đất sét dư thừa trong quá trình thi công công trình: Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ Đồng Cỏ, xóm Mỹ Lộc, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Xét đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Dũng Lan tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đất sét thu hồi trong quá trình thi công công trình: Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ Đồng Cỏ, xóm Mỹ Lộc, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi ngày 20/7/2019; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5761/STNMT-KS ngày 12/12/2019,

XÁC NHẬN:

1. Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đất sét thu hồi trong quá trình thi công công trình: Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ Đồng Cỏ, xóm Mỹ Lộc, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

a) Khu vực khai thác có diện tích 42.533m², được giới hạn bởi các điểm khép góc từ M1 đến M8 có tọa độ nêu tại Phụ lục kèm theo Bản xác nhận này.

b) Khối lượng khoáng sản đất sét đăng ký thu hồi: 17.730m³;

c) Công suất khai thác: 17.730m³/năm;

d) Cao trình khai thác thấp nhất: Đến cos + 11,20 m (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108⁰; múi chiếu 3⁰);

đ) Kế hoạch khai thác:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện
1	Thông báo kế hoạch triển khai thực hiện thu hồi khoáng sản với cơ quan có thẩm quyền (sau khi Bản xác nhận này có hiệu lực thi hành)	0,5 tháng
2	Làm đường vận chuyển, thu dọn mặt bằng và tập kết thiết bị	0,5 tháng
3	Cải tạo, chỉnh trang, hoàn thiện mặt bằng Lô I và lô II theo thiết kế, san gạt lớp đất màu để qua một bên nhằm phục vụ san ủi, tạo mặt bằng sau	03 tháng

	cải tạo, chỉnh trang	
4	Cải tạo, chỉnh trang kết hợp khai thác thu hồi đất sét có khả năng tận dụng làm nguyên liệu sản xuất gạch theo thiết kế tại Lô III, IV	03 tháng
5	Cải tạo, chỉnh trang kết hợp khai thác thu hồi đất sét có khả năng tận dụng làm nguyên liệu sản xuất gạch theo thiết kế tại Lô V, VI	03 tháng

e) Thiết bị, khai thác, thu hồi khoáng sản:

TT	Tên thiết bị, nước sản xuất	Số lượng	Ghi chú
1	- Máy xúc dung tích gàu 1,2 m ³ để thi công cải tạo và thi công đường vận chuyển – Nhật - Máy xúc gàu 0,5 m ³ để thi công mương – Thái Lan	02 chiếc	Máy cũ đã qua sử dụng
2	Máy ủi D31- Nhật	01 chiếc	Máy cũ đã qua sử dụng
3	Ô tô tải tự đổ hiệu Huynhdai (12m),– Việt Nam	06 chiếc	Máy cũ đã qua sử dụng

f) Thời gian đăng ký khai thác: 01 năm, kể từ ngày Bản xác nhận này có hiệu lực.

2. Công ty TNHH Một thành viên Dững Lan chịu trách nhiệm thực hiện đúng khu vực đăng ký, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác và thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định; thực hiện kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành và không được bán, cung cấp đất sét cho các lò gạch thủ công.

3. UBND huyện Bình Sơn chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thu hồi đất sét dư thừa trong quá trình thi công công trình: Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng tại xứ Đồng Cỏ, xóm Mỹ Lộc, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH Một thành viên Dững Lan theo quy định tại điểm 1, 2 Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Tân;
- Công ty TNHH MTV Dững Lan;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc215).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHỐI LƯỢNG ĐẤT SÉT

(Kèm theo Bản xác nhận số 26 /XN-UBND ngày 20/12/2019
của UBND tỉnh)



Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 108 ⁰ ; múi chiều 3 ⁰)	
	X(m)	Y(m)
M1	1683255.06	589383.18
M2	1683199.08	589511.23
M3	1683199.08	589511.23
M4	1682899.79	589412.90
M5	1682906.92	589318.30
M6	1682945.57	589317.27
M7	1682955.91	589288.66
M8	1682982.31	589279.94
	Diện tích: 42.533m ²	